TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HSST
Ngày 20 -01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị An và ông Lường Văn Duôi.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phượng- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2- Sơn La tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Khánh Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân khu vực 2- Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Lò Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 10 năm 1982 tại xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã L, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Muôn (đã chết) và bà Lò Thị Lui, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Lò Thị Thi, sinh năm 1984 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 04 tháng 8 năm 2025. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 04/8/2025, Tổ công tác Công an xã Long Hẹ, tỉnh Sơn La thực hiện kế hoạch gom cai, xét nghiệm ma túy tại khu vực Bản N, xã L, tỉnh Sơn La, Tổ công tác Công an xã Long Hẹ đến nhà và kiểm tra ma túy đối với Lò Văn T thì phát hiện bắt quả tang Lò Văn T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa: 06 (sáu) gói nhỏ gói bằng nilon màu xanh, bên trong mỗi gói nilon màu xanh đều chứa một ít chất bột cục màu trắng nghi là Heroine và 09 (chín) gói nhỏ gói

bằng nilon màu hồng, bên trong mỗi gói nilon màu hồng đều chứa một ít chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Lò Văn T khai là Heroine); 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redme, có lắp một sim số thuê bao là 0394.564.181, đã qua sử dụng cũ.

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 04/8/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: Số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine bên trong 06 (sáu) gói nilon màu xanh có khối lượng như sau: Gói thứ 1 có khối lượng 0,06 gam; trích toàn bộ 0,06 gam, ký hiệu T1 gửi giám định; gói thứ 2 có khối lượng 0,06 gam; trích toàn bộ 0,06 gam, ký hiệu T2 gửi giám định; gói thứ 3 có khối lượng 0,05 gam; trích toàn bộ 0,05 gam, ký hiệu T3 gửi giám định; gói thứ 4 có khối lượng 0,06 gam; trích toàn bộ 0,06 gam, ký hiệu T4 gửi giám định; gói thứ 5 có khối lượng 0,05 gam; trích toàn bộ 0,05 gam, ký hiệu T5 gửi giám định; gói thứ 6 có khối lượng 0,04 gam; trích toàn bộ 0,04 gam, ký hiệu T6 gửi giám định. Số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine bên trong 09 (chín) gói nilon màu hồng có khối lượng như sau: Gói thứ 1 có khối lượng 0,05 gam; trích toàn bộ 0,05 gam, ký hiệu TH1 gửi giám định; gói thứ 2 có khối lượng 0,04 gam; trích toàn bộ 0,04 gam, ký hiệu TH2 gửi giám định; gói thứ 3 có khối lượng 0,04 gam; trích toàn bộ 0,04 gam, ký hiệu TH3 gửi giám định; gói thứ 4 có khối lượng 0,07 gam; trích toàn bộ 0,07 gam, ký hiệu TH4 gửi giám định; gói thứ 5 có khối lượng 0,06 gam; trích toàn bộ 0,06 gam, ký hiệu TH5 gửi giám định; gói thứ 6 có khối lượng 0,04 gam; trích toàn bộ 0,04 gam, ký hiệu TH6 gửi giám định; gói thứ 7 có khối lượng 0,04 gam; trích toàn bộ 0,04 gam, ký hiệu TH7 gửi giám định; gói thứ 8 có khối lượng 0,03 gam; trích toàn bộ 0,03 gam, ký hiệu TH8 gửi giám định; gói thứ 9 có khối lượng 0,05 gam; trích toàn bộ 0,05 gam, ký hiệu TH9 gửi giám định.

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được lưu theo hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định số: 940/KL-KTHS ngày 08/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2, T3, T4, T5, T6, TH1, TH2, TH3, TH4, TH5, TH6, TH7, TH8, TH9 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là T1= 0,06 gam, T2= 0,06 gam, T3= 0,05 gam, T4= 0,06 gam, T5= 0,05gam, T6= 0,04 gam, TH1= 0,05 gam, TH2= 0,04 gam, TH3= 0,04 gam, TH4= 0,07 gam, TH5= 0,06 gam, TH6= 0,04 gam, TH7= 0,04 gam, TH8= 0,03 gam, TH9= 0,05 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,74 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 04/8/2025, Lò Văn T gọi điện thoại cho Chếnh nhà ở bản Ta Khom, xã Long Hẹ để hỏi mua ma túy nhưng Chếnh không

nghe điện thoại. Sau đó Lò Văn T đi bộ một mình từ nhà ở Bản N, xã L, tỉnh Sơn La sang nhà Chếnh ở bản Ta Khom, xã Long Hẹ, tỉnh Sơn La với mục đích đi tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi Tộng đi đến nhà Chếnh, thấy Chếnh ở nhà một mình, Tộng gặp và hỏi mua được của Chếnh một 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa 06 (sáu) gói nhỏ gói bằng nilon màu xanh, bên trong mỗi gói nilon màu xanh đều chứa Heroine và 09 (chín) gói nhỏ gói bằng nilon màu hồng, bên trong mỗi gói nilon màu hồng đều chứa Heroine với giá 550.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Tộng cầm số ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về nhà. Khi Tộng vừa vào trong nhà thì bị tổ công tác Công an xã Long Hẹ, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Quá trình điều tra bị cáo Lò Văn T còn khai nhận, ngày 01/8/2025 Lò Văn T đi bộ từ nhà tại Bản N, xã L, tỉnh Sơn La lên xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên với mục đích đi tìm mua ma tuý về sử dụng, Khi đi đến khu vực xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên, Tộng gặp và hỏi mua được của một người nam giới (Tộng không biết tên, địa chỉ, cụ thể) 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma tuý người nam giới đi đâu thì Tộng không biết. Còn Tộng cầm gói ma tuý vừa mua được đi bộ về nhà sử dụng hết số ma tuý mua được bằng hình thức hít.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT- VKS-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025).

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 40 (bốn mươi) tháng tù đến 46 (bốn mươi sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo Lò Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redme, có lắp một sim số thuê bao là 0394.564.181, đã qua sử dụng cũ.

Lưu hồ sơ vụ án theo quy định: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 (một) túi nilon màu trắng + 06 (sáu) mảnh nilon màu xanh+ 09 (chín) mảnh nilon màu hồng.

Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ xác định tội danh:

Ngày 04/8/2025 bị cáo Lò Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,74 gam chất ma tuý, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine trong người với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại nhà ở Bản N, xã L, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 04/8/2025; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 940/KL-KTHS ngày 08/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,74 gam chất ma tuý, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine trong người với mục đích để sử dụng của bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025).

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất

ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo Lò Văn T không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redme, có lắp một sim số thuê bao là 0394.564.181, đã qua sử dụng cũ thu giữ của bị cáo Lò Văn T vào ngày 04/8/2025, bị cáo khai là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy của Vàng Phỏng Chếnh nhưng Vàng Phỏng Chếnh không nghe máy. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại là tài sản của bị cáo Lò Văn T nhưng cuộc gọi với Vàng Phỏng Chếnh không thành công. Việc mua bán ma túy sau đó diễn ra trực tiếp, không thông qua sự kết nối của chiếc điện thoại này. Do đó chiếc điện thoại không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại chiếc điện thoại trên cho bị cáo Lò Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 (một) túi nilon màu trắng + 06 (sáu) mảnh nilon màu xanh+ 09 (chín) mảnh nilon màu hồng được lưu hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

Đối với công cụ bị cáo Lò Văn T sử dụng trái phép chất ma túy ngày 01 tháng 8 năm 2025, sau khi sử dụng ma túy xong bị cáo vứt bỏ và không nhớ địa điểm cụ thể, do vậy cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Lò Văn T khai mua tại nhà của Vàng Phỏng Chếnh, sinh năm 1975, trú tại bản Ta Khom, xã Long Hẹ, tỉnh Sơn La vào ngày 04/8/2025. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai, tiến hành đối chất, nhưng Vàng Phỏng Chếnh không thừa nhận việc bán ma túy cho bị cáo Lò Văn T. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo Lò Văn T, do vậy không có căn cứ xử lý đối với Vàng Phỏng Chếnh là có căn cứ đúng pháp luật. Do đó, buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu trách nhiệm toàn bộ số ma túy bị thu giữ

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 01/8/2025 của bị cáo Lò Văn T khi Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của BLHS đã có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định bị cáo đã sử dụng hết số ma túy, không thu giữ vật chứng và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên không thuộc trường hợp xem xét xử lý trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do vậy ngày 18/12/2025, Công an xã Long Hẹ, tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0008706 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo Lò Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Lò Văn T sử dụng trái phép chất ma túy ngày 01/8/2025, bị cáo khai mua của một nam thanh niên không biết họ tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, Cơ quan CSĐT công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để xử lý đối với nam thanh niên trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo Lò Văn T từ 40 (bốn mươi) tháng tù đến 46 (bốn mươi sáu) tháng tù là cao so với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo Lò Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redme, có lắp một sim số thuê bao là 0394.564.181, đã qua sử dụng cũ.

(Mô tả chi tiết theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKS-KV2 ngày 24/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 29 ngày 06/01/2026 giữa Công an xã Long Hẹ, tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2- Sơn La (02 bản);
- Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Sơn La;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Mai Xiêng